

Số: 23 /2020/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 31 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Thực hiện ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An tại Thông báo số 2224-TB/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Nghệ An về việc cho chủ trương các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An tại Công văn số 287/HĐND ngày 29/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng; bổ sung định mức xe ô tô phục vụ công tác chung;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2784/STC-QLG&CS ngày 17/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là các cơ quan, tổ chức, đơn vị), Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là Ban quản lý dự án) thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An; không áp dụng đối với xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế (theo quy định tại Khoản

1, Điều 17, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ) và xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù (theo quy định tại Khoản 7, Điều 17, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ).

2. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

a) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để: Lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng.

b) Việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~14~~ tháng 9 năm 2020. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

2. Đối với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực y tế tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 4321/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh về quy định chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án) thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban quản lý dự án; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TP KT VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Đức Trung

UBND TỈNH NGHỆ AN**PHU LUC:**

Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, ban quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Nghệ An (chủng loại xe quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và khoản 6, Điều 17, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ; thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền địa phương quy định tại Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ)

(Kèm theo Quyết định số: 23 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
I	KHỐI TỈNH				
1	Văn phòng UBND tỉnh Nghệ An	1	Xe từ 22 đến 29 chỗ	1.200	Xe chở đại biểu, khách trung ương
		1	Xe 17 chỗ	710	Xe chở đại biểu, khách trung ương
2	Văn phòng HĐND Tỉnh Nghệ An	1	Xe từ 22 đến 29 chỗ	1.200	Xe phục giám sát, tiếp xúc cử tri
		1	Xe 17 chỗ	710	Xe phục giám sát, tiếp xúc cử tri
3	Văn phòng Tỉnh uỷ Nghệ An	1	Xe từ 22 đến 29 chỗ	1.200	xe chở đại biểu, khách trung ương
		1	Xe 17 chỗ	710	Xe chở đại biểu, khách trung ương
4	Thanh tra tỉnh Nghệ An	1	Xe 17 chỗ	710	Xe phục vụ đoàn thanh tra liên ngành
5	Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe triển khai thực hiện các đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
6	Trường PTTH dân tộc nội trú Nghệ An	1	Xe 22 đến 29 chỗ	1.200	Xe chở giáo viên, học sinh đi thực tế
7	Trung tâm giáo dục thường xuyên Nghệ An	1	Xe 17 chỗ	710	Xe chở giáo viên, học sinh đi thực tế trong các hoạt động giáo dục
8	Trung tâm giáo dục thường xuyên số 2 Nghệ An	1	Xe 17 chỗ	710	Xe chở giáo viên, học sinh đi thực tế trong các hoạt động giáo dục
9	Trường PT dân tộc nội trú THPT số 2 Nghệ An	1	Xe 17 chỗ	710	Xe chở giáo viên, học sinh đi thực tế trong các hoạt động giáo dục
10	Văn phòng Thanh tra Giao thông vận tải Nghệ An	1	7 chỗ 02 cầu	1.100	Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và đảm bảo trật tự an toàn giao thông của Đội trật tự giao thông khu vực 1, 2, 3, 4, 5 và văn phòng Thanh tra giao thông (xe có gắn lô gô thanh tra giao thông)
11	Các đội thanh tra giao thông khu vực 2, khu vực 3, khu vực 4 (thuộc Sở Giao thông vận tải Nghệ An).	01 xe/đội	7 chỗ 02 cầu	1.100	
12	Các đội thanh tra giao thông khu vực 1, khu vực 5 (thuộc Sở Giao thông vận tải Nghệ An)	01 xe/đội	7 chỗ 2 cầu	1.100	
13	Các Trạm kiểm tra tải trọng xe (thuộc Sở Giao thông vận tải Nghệ An)	01 xe/Trạm	7 chỗ 2 cầu	1.100	Phục vụ công tác kiểm soát tải trọng xe lưu động của Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động (xe có gắn lô gô thanh tra giao thông)
14	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe kiểm tra đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn tỉnh
15	Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Nghệ An	Theo nhu cầu thực tế	Xe tập lái	Theo giá thị trường tại thời điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Xe phục vụ đào tạo lái xe tập lái, sát hạch cấp giấy phép lái xe
16	Ban Quản lý dự án công trình giao thông Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe kiểm tra, giám sát chất lượng công trình giao thông
17	Ban quản lý dự án vốn sự nghiệp kinh tế giao thông Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ công tác kiểm tra, bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
18	Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe ô tô bán tải phục vụ triển khai, kiểm tra các đề tài ứng dụng khoa học công nghệ
19	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe bán tải phục vụ kiểm định đo lường chất lượng
20	Chi cục tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Nghệ An	1	Xe bán tải	700	chở các mẫu nước, xăng dầu.... Phục vụ trong quá trình thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn đo lường chất lượng
21	Trung tâm điều dưỡng thương binh Nghệ An	1	Xe 17 chỗ	710	Phục vụ đưa đón thương bệnh binh;
22	Khu điều dưỡng thương binh tâm thần kinh Nghệ An	1	Xe 17 chỗ	710	Chở thương binh đi các tuyến viện ,phục vụ các hoạt động tái hòa nhập cộng đồng
23	Trung tâm điều dưỡng người có công với cách mạng Nghệ An	1	Xe 52 chỗ	2.500	Phục vụ đưa đón người có công và xe chở lương thực phẩm
		1	Xe 17 chỗ	710	
		1	Xe bán tải 02 chỗ	300	
24	Trường trung cấp nghề kinh tế - kỹ thuật Miền Tây	1	Xe bán tải	700	Xe chở dụng cụ giảng dạy phục vụ đào tạo nghề
25	Trường Trung cấp nghề kinh tế - kỹ thuật Bắc Nghệ An	1	Xe 17 chỗ	710	Xe chở giáo viên, học sinh đi thực tế, chở dụng cụ giảng dạy
26	Trường trung cấp nghề kỹ thuật - công nghiệp - thủ công nghiệp Nghệ An	1	Xe 17 chỗ	710	Xe chở giáo viên, học sinh đi thực tế, chở dụng cụ giảng dạy
27	Trung tâm Công tác xã hội Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ công tác xã hội

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
28	Trường Trung cấp nghề dân tộc miền núi Nghệ An	1	Xe 17 chỗ	710	Xe chở giáo viên, học sinh đi thực tế, chở dụng cụ giảng dạy
29	Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ thông tin, truyền thông
30	Ban cảng lý cảng cá Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn
31	Ban Quản lý rừng phòng hộ các huyện	1 xe/đơn vị	Xe bán tải	700	Xe phòng chống cháy rừng
32	Chi cục bảo vệ thực vật tỉnh Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe bảo ôn thuốc bảo vệ thực vật và phòng chống sâu bệnh hại rừng
33	Chi cục Chăn nuôi và thú y Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phòng chống dịch bệnh
		1	Xe tải bảo ôn	1.000	Xe chuyên bảo ôn chở thuốc thú y
34	Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống	1	Xe bán tải	700	Xe phòng chống cháy rừng, xe tuần tra, kiểm soát lâm sản
35	Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt	1	Xe bán tải	700	Xe phòng chống cháy rừng, xe tuần tra, kiểm soát lâm sản
36	Đoàn điều tra quy hoạch lâm nghiệp	1	Xe bán tải	700	Thực hiện đặc thù về quy hoạch rừng, phòng cháy chữa cháy rừng
37	Đoàn quy hoạch nông nghiệp và thủy lợi Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Phục vụ đặc thù về điều tra quy hoạch nông nghiệp thủy lợi, phòng chống thiên tai
38	Chi cục thủy sản Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực thủy sản, cứu hộ, cứu nạn

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
39	Chi cục Phát triển nông thôn Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ công tác di dân khỏi vùng sạt lở, thiên tai và ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn; phục vụ nhiệm vụ đặc thù về Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới
40	Trung tâm giống cây trồng Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ các nhiệm vụ đặc thù về nghiên cứu, khảo nghiệm, sản xuất giống cây trồng và phục vụ nhiệm vụ đặc thù về thu thập, bảo quản, lưu mẫu chuẩn giống trồng trọt
41	Trung tâm giống chăn nuôi Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Phục vụ đặc thù về khảo nghiệm, chọn lọc, lai tạo nâng cao chất lượng con giống, bảo tồn, khai thác quỹ gen các con giống đặc sản
42	Trung tâm giống thủy sản Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Phục vụ vận chuyển bảo tồn giống, quỹ gen các loài thủy sản
43	Trung tâm khuyến nông Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi thú y

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
44	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ công tác quản lý chất lượng nông sản và thủy sản
		1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng	2.500	Xe gắn thiết bị chuyên dùng để phục vụ công tác kiểm định lưu động vệ sinh an toàn thực phẩm
45	Văn phòng điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù về nông nghiệp và phát triển nông nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
46	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe khai thác các công trình cấp nước tập trung và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia
47	Quỹ bảo vệ phát triển rừng Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ phòng chống cháy rừng
48	Ban quản lý dự án ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ công tác phòng chống bão lụt, các công trình thủy lợi, công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp
49	Trung tâm trợ giúp pháp lý Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh
50	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác đấu giá trên địa bàn tỉnh
51	Trung tâm quan trắc và kỹ thuật môi trường Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ đo đạc, quan trắc
52	Chi cục bảo vệ môi trường Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Kiểm tra chỉ đạo nguy cơ gây ô nhiễm môi trường
53	Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Phục vụ khảo sát, đo đạc đất đai, lập hồ sơ đại giới hành chính ở địa bàn miền núi
54	Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Phục vụ chuyên chở máy móc, thiết bị đo đạc kiểm tra hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
55	Trung tâm văn hoá thông tin Nghệ An	1	xe từ 22 đến 29 chỗ	1.200	Chở diễn viên đi biểu diễn
		1	xe bán tải	700	Chở thiết bị chuyên dùng, đạo cụ, âm thanh
56	Trung tâm bảo tồn và phát huy di sản Dân Ca xứ Nghệ	2	xe 34 chỗ	1.600	Phục vụ chở đạo cụ, âm thanh và chở diễn viên đi biểu diễn
		1	Xe tải 3,5- 4 tấn	700	
57	Đoàn ca múa nhạc dân tộc Nghệ An	1	Xe tải 2-3 tấn	500	Phục vụ chở đạo cụ, âm thanh
		1	Xe 39 chỗ	1.700	Chở diễn viên đi biểu diễn
58	Trung tâm Đào tạo - Huấn luyện thể dục thể thao Nghệ An	1	xe từ 22 đến 29 chỗ	1.200	Phục vụ các giải thi đấu thể thao
59	Trung tâm Thi đấu và dịch vụ Thể thao Nghệ An	1	xe từ 22 đến 29 chỗ	1.200	Phục vụ các giải thi đấu thể thao
60	Thư viện tỉnh Nghệ An	1	Xe tải gắn tủ thư viện lưu động đa phương tiện	900	Xây dựng tủ sách thư viện trên địa bàn tỉnh
		1	Xe bán tải	700	Thực hiện công tác xây dựng phong trào cơ sở ở các huyện...,
61	Bảo tàng xô viết Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác khảo sát, sưu tầm hiện vật
62	Bảo tàng Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Phục vụ khảo sát, nghiên cứu, sưu tầm hiện vật các di tích khảo cổ

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
63	Khu di tích Kim Liên	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ sưu tầm, kiểm kê, bảo quản hiện vật gốc, dẫn đường các đoàn cấp cao, tuyên truyền lưu động,...
64	Viện Quy hoạch- Kiến trúc xây dựng Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ lập quy hoạch, thẩm định đồ án quy hoạch, khảo sát địa hình, địa chất ,...
65	Trung tâm kiểm định xây dựng Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Vận chuyển thiết bị thí nghiệm chuyên ngành đi kiểm tra hiện trường
66	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe chở vật tư, phục vụ phòng chống dịch
67	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phòng chống dịch bệnh
68	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ truyền thông giáo dục sức khỏe
69	Bệnh viện Mắt Nghệ An	1	Xe 30 chỗ	1.500	Phục vụ chỉ đạo tuyến
70	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phòng chống dịch bệnh

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
71	Trung tâm huyết học truyền máu tỉnh Nghệ An	1	Xe tải thùng bảo ôn	500	Vận chuyển và bảo quản máu
		1	Xe bán tải	700	Xe chở thiết bị y tế;
		1	xe từ 22 đến 29 chỗ	1.200	Chở cán bộ, bác sỹ và dụng cụ đi lấy máu
72	Bệnh viện ung bướu Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe chở thiết bị y tế; chở các bác sỹ, nhân viên y tế đến các địa bàn vùng cao của tỉnh
		1	xe từ 22 đến 29 chỗ	1.200	
73	Chi cục dân số Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe tuyên truyền, kiểm tra công tác dân số
74	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Nghệ An	1	Xe chuyên dùng có trang bị thiết bị kiểm định	1.400	Xe chuyên dùng kiểm định chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm
75	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phòng chống cháy rừng;
		1	Xe bán tải	700	Xe kiểm tra rừng, kiểm soát lâm sản
76	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 1 Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe kiểm tra kiểm soát lâm sản và phòng chống cháy rừng
		1	Xe bán tải	700	
		1	xe từ 22 đến 29 chỗ	1.200	
77	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 2 Nghệ An	2	Xe bán tải	700	Xe kiểm tra kiểm soát lâm sản và phòng chống cháy rừng

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
78	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 3 Nghệ An	2	Xe bán tải	700	Xe kiểm tra kiểm soát lâm sản và phòng chống cháy rừng
79	Hạt kiểm lâm các huyện, thành, thị	1 xe/đơn vị	Xe bán tải	700	Xe kiểm tra kiểm soát lâm sản và phòng chống cháy rừng
80	Đài phát thanh truyền hình Nghệ An	2	Truyền hình lưu động	Theo giá thị trường tại thời điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Xe truyền hình lưu động; xe phóng sự, phục vụ công tác của phóng viên, biên tập
		1	Xe 17 chỗ	710	
81	Bộ chỉ huy lực lượng Thanh niên xung phong xây dựng kinh tế Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Chỉ đạo, giám sát cơ sở
82	Các Tổng đội thanh niên xung phong - xây dựng kinh tế Nghệ An	1 xe/đơn vị	Xe bán tải	700	Xe phục vụ nuôi trồng, sản xuất

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
83	Ban Quản lý khu di tích lịch sử Truong Bồn	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ quản lý di tích lịch sử
84	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn (trực thuộc Tỉnh đoàn Nghệ An)	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ giáo dục, đào tạo nghề
85	Trung tâm hỗ trợ, tư vấn tài chính Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ đào tạo, tư vấn tài chính; chờ biên lai ấn chỉ, máy móc thiết bị
		1	Xe 17 chỗ	710	
86	Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	1	Xe 35 chỗ	1.600	Xe chở giáo viên, sinh viên đi thực tế
87	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Việt Đức Nghệ An	Theo nhu cầu thực tế	Xe phục vụ dạy nghề, tập lái	Theo giá thị trường tại thời điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Xe phục vụ dạy nghề, tập lái
88	Trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An	1	Xe 35 chỗ	1.600	Xe chở giáo viên, sinh viên

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
89	Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Nghệ An	1	Xe 39 chỗ	1.700	Xe chở giáo viên, sinh viên
90	Trường Đại học Y khoa Vinh	1	Xe 45 đến 47 chỗ	2.500	Xe chở giáo viên, sinh viên
91	Trường Cao đẳng nghề du lịch - Thương mại Nghệ An	2	xe từ 22 đến 29 chỗ	1.200	Xe chở giáo viên, sinh viên
92	Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc	1	Xe bán tải	700	Xe chở giáo viên, sinh viên; chở dụng cụ giảng dạy
		1	Xe 17 chỗ	710	
		1	Xe 45 đến 47 chỗ	2.500	
93	Trường chính trị Nghệ An	1	Xe 17 chỗ	710	Xe chở giáo viên, sinh viên đi thực tế
94	Vườn quốc gia Pù Mát	1	Xe bán tải	700	Xe kiểm tra, kiểm soát rừng, phòng chống cháy rừng

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
95	Ban an toàn giao thông tỉnh Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ tuyên truyền an toàn giao thông
96	Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, triển khai các dự án đầu tư...
97	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Nghệ An	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ hoạt động của Ban cứu trợ
	KHÔI HUYỆN				
98	VP HĐND - UBND các huyện, thành phố, thị xã	Theo nhu cầu thực tế	Xe quét rác	Theo giá thị trường tại thời điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Xe quét rác
			Xe chở rác		Xe chở rác 6m3
			Xe cần cẩu		Xe cần cẩu 2 tấn
			Xe nâng		Xe nâng 2 tấn
			Xe xúc lật		Xe xúc lật gầu 0,65m3
			Xe ủi		Xe ủi
			Xe bồn, tưới cây		Xe bồn, tưới cây 6m3
			Xe hút bùn		Xe hút bùn 4m3
99	VP HĐND - UBND thành phố Vinh	1	Xe 17 chỗ	710	Xe chở đại biểu, khách trung ương

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
100	Trung tâm văn hóa, thể thao huyện, thành phố, thị xã	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ văn hóa thông tin lưu động
101	Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề; Trường trung cấp nghề huyện, thành phố, thị xã	1	Xe bán tải	700	Xe phục vụ đào tạo dạy nghề
102	UBND các xã, phường, thị trấn	1	Xe tải nhỏ	300	Xe tải nhỏ phục vụ công tác an ninh trật tự
		1	Xe chở rác	Theo giá thị trường tại thời điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Xe chở rác 3m3
103	Đài phát thanh truyền hình huyện, thành phố, thị xã	1	Xe truyền hình lưu động		Xe truyền hình lưu động
104	Ban quản lý nghĩa trang cấp huyện	2	Xe tang lễ;		Xe tang lễ, xe chở thân nhân (riêng Ban quản lý nghĩa trang thành phố Vinh được trang bị tối đa 05 xe)

STT	Đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức			
		Số lượng, chủng loại		Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Số xe tối đa	Chủng loại xe		
105	Ban (đội) quản lý trật tự đô thị, thanh tra đô thị (áp dụng đối với: Thị xã Cửa Lò, Thị xã Hoàng Mai, Thị xã Thái Hòa, Thành phố Vinh)	1	Xe bán tải	700	Xe bán tải
		1	Xe cầu		Xe cầu
		1	Xe hút chất thải	Theo giá thị trường tại thời điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Xe hút chất thải
		1	Xe tải thùng	300	Xe quản lý trật tự đô thị
106	Trung tâm cứu hộ và phòng chống thiên tai thị xã Cửa Lò	2	Xe bán tải	700	Xe phục vụ cứu hộ và phòng chống thiên tai